

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **171/2022/HS-PT**
Ngày: 27 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**
Các Thẩm phán: Ông **Trần Mạnh Dũng**
Bà **Lê Thị Anh Đào**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Đệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **107/2022/HS-PT** ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo **Bùi Văn T1** và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo **Hồ Tấn Phú H2** và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **37/2022/HS-ST** ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, T3 Quảng Nam.

+ *Các bị cáo bị kháng nghị:*

1. Bùi Văn T1, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1998 tại T, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố 5, phường A, thành phố T, T3 Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông **Bùi Văn Thanh**, sinh năm 1969 và bà **Đặng Thị Khánh Linh**, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 16/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an T3 Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị H1, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 tại T, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố 5, phường A, thành phố T, T3 Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông **Trần Sơn**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị Phụng**, sinh năm 1973; bị cáo có chồng là **Trần Thanh Việt**, sinh năm 1990 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 16/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an T3 Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Hồ Tấn Phú H2 (tên gọi khác: **Cu**), sinh ngày 24 tháng 3 năm 1999 tại T, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố 4, phường A, thành phố T, T3 Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông **Hồ Tấn Th**, sinh năm 1966 và bà

Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; bị cáo có vợ là Trương Thị Hồng V, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 13/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 16/7/2021. Đến ngày 21/01/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn T2, Huỳnh T3 không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 04 giờ 15 phút ngày 13/7/2021, nhận được tin báo của nhân dân về việc nghi vấn tại ngôi nhà số 463/4 Phan Bội Châu, T có một số người có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an phường Tân Thạnh đến địa điểm trên để xác minh. Đến 05 giờ 20 phút cùng ngày, lực lượng Công an vào được nhà và phát hiện trong phòng thứ nhất có 02 người gồm: Trần Thị H1 là chủ nhà và Trần Nguyễn Hoài L.

Trong phòng thứ hai có 08 người gồm: Bùi Văn T1, Nguyễn Văn T2, Huỳnh T3, Hồ T1 Phú H2, Huỳnh Thị Huyền T4 (sinh ngày: 11/12/2004; trú tại: Tổ 3, thôn Quý Thạnh 1, xã Q, huyện B, T3 Quảng Nam), Ngô Thị Minh T6 (sinh ngày: 19/9/1996; trú tại: Đắk Môn, Đắk Glei, K), Nguyễn Thị Diệu H3 (sinh năm: 2000; trú tại: xã P, thành phố T, T3 Quảng Nam); Nguyễn Vũ Ngọc T5 (sinh năm: 1998; trú tại: Ấp 04, xã lộ 25, huyện T, T3 Đồng Nai). Tại thời điểm phát hiện, trong phòng này có đèn chiếu sáng nhiều màu đang bật sáng, nhạc mở to, trên nền phòng ngủ có 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa sứ có đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đ (*Mười nghìn đồng*) được cuộn tròn thành ống hút và 01 thẻ nhựa màu xanh.

Theo trình bày của các đối tượng trong phòng thì chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên đĩa sứ là ma túy loại Ketamine do các đối tượng mua về và đang sử dụng nhưng chưa hết. Lực lượng Công an tiến hành cân xác định khối lượng, thử phát hiện nhanh chất ma túy, xác định: Số chất rắn dạng tinh thể màu trắng, trên mặt đĩa sứ là chất ma túy Ketamine, có khối lượng là 0,02gam (*không thấy không hai gam*).

Qua thử nhanh phát hiện sử dụng chất ma túy thì có 6/8 người trong phòng này dương tính với ma túy tổng hợp gồm: Bùi Văn T1, Nguyễn Văn T2, Huỳnh T3, Hồ T1 Phú H2, Huỳnh Thị Huyền T4, Ngô Thị Minh T6. Riêng Trần Thị H1, Trần Nguyễn Hoài L cũng đã sử dụng ma túy trước đó nhưng tại địa điểm khác, không tham gia cùng nhóm nêu trên. Tổ Công tác tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc và mời các đối tượng liên quan về Công an thành phố T làm việc.

Qua điều tra xác định:

Ngôi nhà số 463/4 Phan Bội Châu, phường T, thành phố T do ông Nguyễn Văn T7 và bà Võ Thị S đứng tên chủ sở hữu, nhưng ông T7 bà Sáu không ở mà giao lại cho con trai là Nguyễn Minh T8 (sinh năm 1991) quản lý. Vào ngày 01/6/2021, Trần Thị H1 đến thuê nhà để ở thì Nguyễn Minh T7 đồng ý cho H1 thuê ngôi nhà này và H1 đã trả tiền thuê nhà 03 tháng (*tháng 6, 7, 8/2021*) với số tiền là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Vào chiều tối ngày 12/7/2021, sau khi đi nhậu và chơi bi da, khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn T2, Huỳnh T3, Hồ Tấn Phú H2 rủ nhau đi dạo trên đường Hùng Vương. Trong lúc đi dạo, cả bọn cùng rủ nhau góp chung tiền mua ma túy sử dụng và T với nhau là tiền mua ma túy sử dụng, tiền thuê địa điểm để sử dụng ma túy do Bùi Văn T1 chi trước, hết bao nhiêu cộng lại chia đều cho 4 người rồi ngày mai các đối tượng góp trả. Bùi Văn T1 và đồng bọn đồng ý và T1 là rủ thêm 04 người nữ bi a (PR) đến tham gia sử dụng ma túy cho vui. Sau khi thỏa thuận T, Bùi Văn T1 sử dụng điện thoại Iphone X gắn sim số thuê bao 0352.780.415 của T1 gọi điện cho một người bạn tên Hợi ở phường Hòa Hương, thành phố T (*không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể*) hỏi và được Hợi cho số điện thoại của Huỳnh Thị Huyền T4. T1 gọi điện thoại cho T4 nói gọi giùm 4 người nữ bi a (PR) và hỏi mua giùm 4 con kẹo (4 viên thuốc lắc). Huỳnh Thị Huyền T4 đồng ý gọi thêm H3, T5, T6 làm bi a (PR) cùng tham gia đi chơi với T4, còn ma túy thuốc lắc thì T4 không đồng ý hỏi mua giúp vì T4 không biết chỗ nào bán. Còn Nguyễn Văn T2 thì sử dụng điện thoại Iphone XS Max gắn sim số thuê bao 0352.919.531 gọi điện thoại cho Trần Thị H1 qua số điện thoại 0905.993.753 nhưng không liên lạc được. T2 liên lạc với một người tên Thắng ở phường X, thành phố T (*chưa rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể*) qua số điện thoại 0799.335.047 và nói với Thắng là “*gọi giùm chị Hương thuê phòng ra chơi với*”, Thắng nói để gọi lại sau. Một lúc sau Thắng gọi lại cho T2 và nói “*có phòng rồi, chạy ra đi*”. T2 hỏi Thắng “*giá bao nhiêu*” thì Thắng nói lại là “*hết hai triệu*”. Do T2 biết chỗ Hương ở từ trước nên T2 dẫn Phú H2, T1, T3 đi đến nhà của Trần Thị H1 số 463/4 P, phường T, thành phố T. Khi nhóm của Bùi Văn T1 đến đây thì Trần Thị H1 mở cửa cho cả nhóm vào nhà và bố trí phòng ngủ thứ 2 từ ngoài vào để T1 và đồng bọn nghe nhạc và sử dụng ma túy tại đây. Trong phòng đã có loa, đèn nháy nhiều màu của Hương để sẵn và đĩa sứ, tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn thành ống hút, thẻ nhựa để các đối tượng sử dụng ma túy. Bùi Văn T1 tìm hiểu qua mạng xã hội thì được biết người có số điện thoại 0866.709.789 có bán ma túy nên T1 gọi điện liên lạc hỏi thử thì người này đồng ý bán ma túy thuốc lắc với giá 350.000đồng/viên. T1 đồng ý mua 04 viên thuốc lắc và nói địa chỉ tại 463/4 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, T cho người đó đem ma túy đến bán.

Khi các đối tượng T1, T2, T3, Hương đến đây một lúc thì bốn người nữ bi a (PR) do Huỳnh Thị Huyền T4 gọi gồm: T4, Nguyễn Thị Dịu H3, Nguyễn Vũ Ngọc T5 và Ngô Thị Minh T6 cũng đến. T1 đưa cho T2 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*) để mua ma túy Ketamine cho cả nhóm sử dụng. T2 cầm tiền của T1 rồi đưa cho Trần Thị H1 nhờ Hương mua giúp. Hương đồng ý và sử dụng điện thoại Iphone 6 gắn sim số 0905.993.753 liên lạc với một người (*chưa rõ lai lịch địa chỉ*) có số điện thoại 0787.597.656 hỏi mua một chỉ Ketamine với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Hương đem gói ma túy Ketamine mua được vào để trên máy giặt sấy trong phòng bếp, đối diện với phòng ngủ nơi Trần Thị H1 cho nhóm của T1 thuê. Còn T1 vào phòng một lúc thì có một người gọi điện cho T1 hỏi địa chỉ để giao bán ma túy, một lúc sau người bán ma túy đem ma túy đến ngoài hẻm gọi cho T1 thì T1 đưa cho Hồ T1 Phú H2 1.400.000 đ (*Một triệu bốn trăm ngàn đồng*) để trả tiền mua 04 viên ma túy tổng hợp loại thuốc lắc. Hồ T1 Phú H2 cầm tiền T1 đưa đi ra mua ma túy đem vào thì T1 lấy hai viên ma túy bẻ chia thành 4 phần rồi đưa cho T5, T4, H3 mỗi người nửa viên để sử dụng, nửa viên còn lại thì T1 sử dụng. Hồ T1 Phú H2 cũng cầm viên ma túy bẻ ra đưa cho T6 nửa viên để T6 sử dụng. Sau khi Trần Thị H1 mua được ma túy Ketamine về thì T2 đi

ra lấy gói ma túy Ketamine đổ ra đĩa và cùng với Trần Thị H1 “xào” cả ma túy mịn thành bột để cho mọi người sử dụng. Sau đó, các đối tượng cùng nhau dùng tờ tiền 10.000 đồng cuộn thành ống hút hít ma túy Ketamine trên đĩa sứ. Các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy và nghe nhạc đến 05 giờ 20 phút ngày 13/7/2021 thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản.

- Tang vật tạm giữ gồm: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa sứ màu trắng được cho vào 01 túi ni lông; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút; 01 loa nghe nhạc mini; 01 đèn chiếu sáng nhiều màu và 03 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại IphoneXS Max của Nguyễn Văn T2, 01 điện thoại Iphone X của Bùi Văn T1 và 01 điện thoại Iphone 6 của Trần Thị H1).

- Theo kết luận giám định số 109 ngày 16/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T3 Quảng Nam kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông đã tạm giữ của Bùi Văn T1 và đồng bọn là chất ma túy loại **Ketamine**, có khối lượng 0,020 gam. **Ketamine** là chất ma túy có số thứ tự **35**, Danh mục **III**, trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về danh mục các chất ma túy.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố: các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1, Hồ T1 Phú H2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 **05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 13 tháng 07 năm 2021).

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị H1 **05** (Năm) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 13 tháng 07 năm 2021).

Xử phạt bị cáo Hồ T1 Phú H2 **04** (Bốn) năm **06** (Sáu) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 13 tháng 07 năm 2021 đến ngày 09 tháng 01 năm 2022. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2, Huỳnh T3; quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/4/2022, bị cáo Hồ T1 Phú H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/5/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 18/QĐ-VKSQN ngày 13/5/2022 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo hướng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1 và Hồ Tấn Phú H2 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ,

đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt chưa tương xứng với vai trò, tính chất nguy hiểm cho xã hội khi thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1, cụ thể: Các bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt là “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Đối với người từ đủ 13 đến 18 tuổi*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Trong đó, bị cáo Bùi Văn T1 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ứng tiền trước để mua ma túy và liên hệ mua thuốc lắc; còn bị cáo Trần Thị H1 là người cho thuê địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy lấy tiền hưởng lợi, còn có hành vi chuẩn bị công cụ và tìm mua ma túy cho các đối tượng khác sử dụng. Do đó, việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt Bùi Văn T1, Trần Thị H1 mỗi bị cáo 05 năm 06 tháng tù là chưa nghiêm minh, không đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T3 Quảng Nam, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1; xử phạt mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Hồ T1 Phú H2, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, vai trò, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Hồ T1 Phú H2 04 năm 06 tháng tù là có cơ sở và không nặng. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hồ T1 Phú H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân T3 Quảng Nam có quyết định kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1. Xét kháng cáo của bị cáo Hương và quyết định kháng nghị trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 và Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo, kháng nghị nêu trên là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1, Hồ T1 Phú H2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định khoa học hình sự và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13/7/2021 tại nhà số 463/4 đường P, thành phố T (do Trần Thị H1 quản lý) Bùi Văn T1 cùng Nguyễn Văn T2, Hồ T1 Phú H2 và Huỳnh T3 đã T cùng nhau góp 3.400.000 đồng mua ma túy Ketamin và thuốc lắc rồi tổ chức cho Ngô Thị Minh T6, Huỳnh Thị Huyền T4 (sinh ngày 11 tháng 12 năm 2004) là người chưa đủ 18 tuổi sử dụng ma túy trái phép cùng với các bị cáo thì bị Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Số ma túy Ketamine mà T1 cùng đồng bọn sử dụng còn lại bị thu giữ là **0,020** gam. Riêng Trần Thị H1 ngoài việc cho T1 cùng đồng bọn thuê phòng số 2 của ngôi nhà 463/4 đường P, thành phố T để làm địa điểm sử dụng ma túy, Hương còn mua giúp

2.000.000 đồng ma túy Ketamine để T1 cùng đồng bọn sử dụng trái phép. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, T3 Quảng Nam đã kết án các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1, Hồ T1 Phú H2 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1 phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng là “*Đối với 02 người trở lên*”; “*Đối với người từ đủ 13 đến 18 tuổi*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Xét về vai trò thì bị cáo Bùi Văn T1 là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ứng tiền trước để mua ma túy và liên lạc mua 04 viên thuốc lắc; bị cáo Trần Thị H1 là người cho thuê địa điểm phạm tội với mục đích hưởng lợi, còn có hành vi chuẩn bị công cụ và tìm mua ma túy cho các đối tượng khác sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, tập trung nhiều tình tiết định khung hình phạt và có nhiều hành vi trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt mỗi bị cáo mức án 05 năm 06 tháng tù (mức án dưới khung hình phạt quy định) đối với bị cáo Bùi Văn T1 và Trần Thị H1 là thiếu nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra, không đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung; nhất là tội phạm về ma túy đang có chiều hướng phức tạp như hiện nay. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng nghị số 18/QĐ-VKSQN ngày 13/5/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1, sửa phần quyết định về áp dụng Điều luật và hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Tấn Phú H2 thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo để làm cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Tấn Phú H2 04 năm 06 tháng tù là có cơ sở pháp luật, không nặng nề nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Tấn Phú H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hồ Tấn Phú H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng nghị số 18/QĐ-VKSQN ngày 13/5/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng Điều luật và hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T1 và Trần Thị H1.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn T1 07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13 tháng 7 năm 2021.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị H1 07** (Bảy) năm tù; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13 tháng 7 năm 2021.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Tấn Phú H2; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Tấn Phú H2 04** (Bốn) năm **06** (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước, từ ngày 13 tháng 7 năm 2021 đến ngày 09 tháng 01 năm 2022.

3. Các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1, Hồ Tấn Phú H2 đều bị kết án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

4. Bị cáo Hồ Tấn Phú H2 phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Bùi Văn T1, Trần Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2022).

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành TT;
- Người TGTT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Cẩm

